

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 172/2021/HS-ST

Ngày 08/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Sơn Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thị Ngọc
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Đức, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/11/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 179/2021/TLST-HS ngày 23/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2021/QĐXXST-HS ngày 25/10/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 13/12/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 389 Đường 490, Tổ 5, Ấp 1, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Ngọc L (chết); bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị T, sinh năm 1987, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

***Người bị hại:*** Anh Trần Hoàng N, sinh năm 1990 (vắng mặt)

***Địa chỉ:*** Tổ 5, Ấp 1, Xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/3/2021, bị cáo Nguyễn Văn H cự cãi với bà Lê Kim Hằng, là mẹ ruột của anh Trần Hoàng N về việc sử dụng phần đất trồng gần nhà mình. Sau khi cự cãi, H bức tức nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh N. Vào khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, H lén lút trèo qua cửa cổng phía trước nhà anh N, tại Tổ 5, Ấp 1, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, đến khu vực sân trước, rồi dùng tay nhổ hai cây mai vàng, mỗi cây có chiều cao 1,2m, đường kính gốc 15cm của anh N. Sau khi nhổ hai cây mai, H ném hai cây mai qua tường rào sang phần sân nhà của H. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H nhờ em ruột là Nguyễn Văn Giàu chở cây mai

đến khu vực lô cao su thuộc ấp C, xã P, huyện C thì Giàu đồng ý. Giàu điều khiển xe máy hiệu Wave, biển số 59Y2 - 017.94 chở một cây mai chạy trước, H điều khiển xe máy Wave, biển số 52L6- 9617 chở cây mai còn lại chạy sau. Khoảng 17 giờ ngày 31/3/2021, H điều khiển xe gắn máy biển số 52L6 -9617 chở hai cây mai, cất giấu từ lô cao su trước đó, đến nhà bạn tên Huỳnh Tuấn T tại Tổ 7, ấp P, xã P, huyện C xin trồng nhờ bên hông nhà của T. Do không biết hai cây mai là tài sản trộm cắp mà có nên Thành đồng ý để H trồng hai cây mai trong khuôn viên đất nhà mình. Ngày 31/3/2021, anh N về nhà phát hiện bị mất hai cây mai nên trình báo đến Công an Xã P, huyện C. Quá trình điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: 02 (hai) cây mai bông vàng, mỗi cây có chiều cao 1,2m, đường kính gốc 15cm, tổng trị giá 4.400.000 (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Vật chứng:

- 02 (hai) cây mai vàng, mỗi cây chiều cao 1,2m, đường kính gốc 15cm (đã trả lại cho chủ sở hữu).

- 01 (một) xe máy Wave biển số 52L6- 9617, số máy: LC512 FMH01714870, số khung LLCXCHLL01714870, kết quả xác minh người đứng tên chủ sở hữu là anh Lê Anh T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 119C/25/91 Đường P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2002 đến nay, Lê Anh T đã chuyển đi nơi khác sinh sống, không khai báo với chính quyền địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe gắn máy này.

Về dân sự: Người bị hại Trần Hoàng N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường và tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn G và Huỳnh Tuấn T không biết nguồn gốc hai cây mai vàng do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hành vi của G và T.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 182/CT-VKS.CC ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố đã đưa ra chứng cứ để buộc tội bị cáo Nguyễn Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave biển số 52L6- 9617, số máy: LC512 FMH01714870, số khung LLCXCHLL01714870.

Bị cáo H khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong lúc nóng giận không suy nghĩ thấu đáo hành vi của

mình nên mới phạm tội và xin cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội chăm sóc hai con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo H tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/3/2021, bị cáo H đã lén lút đột nhập vào nhà anh Trần Hoàng N trộm cắp hai cây mai bông màu vàng. Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 02 (hai) cây mai bông vàng, mỗi cây có chiều cao 1,2m, đường kính gốc 15cm, có giá trị 4.400.000 (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

[3] Bị cáo H là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự. Song, chỉ để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh N có giá trị là 4.400.000 (bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bằng luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[5] Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo lấy trộm tài sản có giá trị không lớn, chưa gây thiệt hại vì tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình; người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bên cạnh đó, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương, bị cáo làm công việc phụ hồ và đang nuôi hai con nhỏ, lớn nhất sinh năm

2007, nhỏ nhất sinh năm 2014 đều đang đi học. Hội đồng xét xử thấy rằng H phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, đang có việc làm ổn định. Do đó, việc cách ly bị cáo khỏi xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không cần thiết, mà chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo tự cải tạo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đồng thời, Hội đồng xét xử quyết định khấu trừ 05% (năm phần trăm) thu nhập của bị cáo (theo quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng) tương ứng với số tiền là 209.000 (hai trăm linh chín nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

[7] Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave biển số 52L6- 9617, số máy: LC512 FMH01714870, số khung LLCXCHLL01714870. Qua tra cứu, xác định được người đứng tên chủ sở hữu là ông Lê Anh T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 119C/25/91 Đường P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên từ năm 2012, ông T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, không báo với chính quyền địa phương nên Cơ quan điều tra không làm việc được. Cơ quan điều tra đã Thông báo về việc truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa tìm được thông tin. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện C bảo quản chiếc xe gắn máy biển số 52L6- 9617, số máy: LC512 FMH01714870, số khung LLCXCHLL01714870. Nếu trong thời hạn 01 (một) năm theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015 mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này, tài sản sẽ được sung vào ngân sách nhà nước.

[9] H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[10] Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao H cho Ủy ban nhân dân Xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo H phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập là 209.000 (hai trăm linh chín nghìn) đồng/tháng. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện C bảo quản 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave biển số 52L6- 9617, số máy: LC512 FMH01714870, số khung LLCXCHLL01714870. Nếu trong thời hạn 01 (một) năm theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015 mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này, tài sản sẽ được sung vào ngân sách nhà nước.

(Vật chứng đang quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C theo Phiếu nhập kho vật chứng không số 146/PNK ngày 21/7/2021).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (01);
- Đương sự (01);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Sơn Hà**